

BÁO CÁO
Công tác triển khai thí điểm Học bạ số cấp trung học cơ sở
trên địa bàn xã Ngọk Tự

Thực hiện Công văn số 232/SGDDT-GDTrH, ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo triển khai thực hiện Học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân xã Ngọk Tự báo cáo công tác triển khai thí điểm Học bạ số cấp trung học cơ sở trên địa bàn xã như sau:

I. Đặc điểm tình hình giáo dục tại địa phương

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Hiện nay, xã Ngọk Tự có 02 Trường Trung học cơ sở¹, có 20 lớp với tổng số học sinh là 596 em, trong đó: học sinh dân tộc thiểu số 591 em, học sinh nữ 284 em, nữ dân tộc thiểu số 281 em.

2. Về đội ngũ

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có 52 người, trong đó: cán bộ quản lý có 04 người, giáo viên có 44 người; nhân viên 04 người.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, có ý chí vươn lên, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo tại địa phương.

3. Cơ sở vật chất

Hệ thống trường lớp, phòng học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn xã.

II. Công tác triển khai Học bạ số năm 2025

1. Công tác triển khai thí điểm Học bạ số trung học cơ sở

Căn cứ văn bản chỉ đạo của ngành cấp trên², 02/02 Trường Trung học cơ sở đã phân công giáo viên phụ trách công nghệ thông tin tham mưu nhà trường

¹ Trường Trung học cơ sở Kpă Klong; Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Đinh Núp.

² Quyết định số 1316/QĐ-BGDĐT ngày 26/5/2021 về kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 347/KH-SGDĐT ngày 07/02/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum về việc triển khai Học bạ số cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên.

cài đặt phần mềm, tổ chức tập huấn nội bộ hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên toàn trường sử dụng phần mềm Học bạ số.

02/02 Trường Trung học cơ sở đã thành lập tổ công tác triển khai Học bạ số do Hiệu trưởng làm Tổ trưởng; Phó Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin làm thành viên. Tổ công tác có trách nhiệm triển khai hướng dẫn giáo viên nhập liệu; hướng dẫn quy trình nhập học sinh, kết quả học tập - rèn luyện, hạnh kiểm, xét lên lớp, in trích lục...

Triển khai nhập liệu học bạ số từ khối lớp 6 đến khối lớp 9, giáo viên chủ nhiệm nhập dữ liệu định kỳ sau từng học kỳ. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra, duyệt dữ liệu trước khi khóa sổ học kỳ/năm học.

2. Phạm vi, quy mô

- Số trường triển khai/tổng số trường: 02/02.
- Số lớp triển khai/ tổng số lớp: 20/20.
- Số học sinh triển khai/ tổng số học sinh: 596/596.
- Tổng số giáo viên: 46³.
- Số giáo viên đề nghị tập huấn: 46.
- Số giáo viên được trang bị chữ ký số: 45/46⁴.

3. Giải pháp và nền tảng công nghệ

3.1. Về hạ tầng cơ sở vật chất, công nghệ thông tin

Hiện nay, hầu hết các phòng học của cấp Trung học cơ sở được trang bị ti vi, máy vi tính để bàn cho giáo viên, tổng số máy vi tính hiện có 99 máy, trong đó: các phòng bộ môn 39 máy, phòng tin học 60 máy có kết nối internet phục vụ cho học sinh học tập.

3.2. Về phần mềm phục vụ tạo lập, quản lý Học bạ số

Các đơn vị trường Trung học cơ sở sử dụng phần mềm Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tích hợp với cơ sở dữ liệu ngành, sử dụng phần mềm Học bạ điện tử qua nền tảng SMAS, VnEdu để quản lý thông tin học sinh, điểm số, kết quả học tập.

4. Về khả năng bảo đảm an toàn, bảo mật, toàn vẹn dữ liệu

4.1. Về chữ ký số

Tích hợp chữ ký số vào phần mềm học bạ (VnEdu, MISA EMIS...) để ký điện tử trực tiếp trên nền tảng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên ký xác nhận học bạ số cuối năm học. Đồng thời, in ấn để lưu trữ, phục vụ cho các đợt kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của ngành cấp trên.

4.2. Chi phí đầu tư, vận hành

³ Gồm 44 giáo viên và 02 cán bộ quản lý.

⁴ 01 giáo viên mới tuyển dụng tháng 6/2025 chưa được trang bị chữ ký số.

Chi phí đầu tư: Các đơn vị đã mua phần mềm quản lý học bạ số Vnedu, mua thiết bị chữ ký số (USB Token) cho cán bộ quản lý từ nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân huyện (*trước đây*) giao hàng năm để chi trả thực hiện.

Chi phí vận hành: Gia hạn chứng thư số, nâng cấp phần mềm, bảo trì hệ thống...sử dụng nguồn kinh phí được Ủy ban nhân dân huyện (*trước đây*) giao hàng năm để chi trả thực hiện.

III. Thuận lợi, khó khăn; kiến nghị, đề xuất

1. Những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

Ngành cấp trên ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số kịp thời, cụ thể làm cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục đào tạo, từ đó làm nền tảng đưa học bạ số vào trong thực tiễn.

Các đơn vị trường học đã quan tâm, triển khai đồng bộ, bám sát chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ giáo dục đào tạo; vận dụng linh hoạt vào công tác chỉ đạo điều hành ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị.

Các đơn vị được trang bị đầy đủ về đường truyền, các thiết bị, các phần mềm quản lý đảm bảo cho hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục, được trang bị cơ bản đầy đủ máy tính kết nối internet, có cán bộ vận hành, quản lý hệ thống và cơ sở dữ liệu giáo dục đào tạo.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đa số có kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, sử dụng được các phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ trong quản lý và dạy học, được cấp đầy đủ về chữ ký số.

1.2. Khó khăn

Đường truyền internet đôi lúc chưa ổn định, nhất là khi nhiều giáo viên nhập liệu đồng thời. Một số máy vi tính, thiết bị được trang bị đã lâu, xuống cấp không đủ khả năng đáp ứng nhu cầu cho dạy học trong tình hình mới.

Học sinh đa phần là người đồng bào dân tộc thiểu số không có điều kiện sử dụng thiết bị truy cập mạng; cha mẹ học sinh không có thiết bị cá nhân để tra cứu; một số phụ huynh chưa hiểu rõ lợi ích của học bạ số.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng hành lang pháp lý và hướng dẫn thống nhất; Ban hành quy định cụ thể về chuẩn dữ liệu, lưu trữ, bảo mật Học bạ số. Tích hợp Học bạ số vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, tránh trùng lặp.

Hỗ trợ nền tảng dùng chung: Cung cấp phần mềm Học bạ số miễn phí hoặc có chính sách ưu đãi cho vùng đặc biệt khó khăn. Tiếp tục kết nối phần mềm Học bạ số với các hệ thống quản lý khác như VnEdu, CSDL ngành.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng trên toàn quốc: Biên soạn tài liệu, video hướng dẫn sử dụng, cập nhật. Tổ chức lớp bồi dưỡng trực tuyến và trực tiếp cho giáo viên vùng khó khăn.

2.2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh

Chỉ đạo thống nhất và phân công rõ nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch triển khai theo từng giai đoạn (thí điểm - mở rộng - đồng bộ hóa). Phân công cán bộ chuyên trách hỗ trợ các trường trong triển khai kỹ thuật.

Đầu tư hạ tầng và trang thiết bị phù hợp cho các trường vùng khó khăn như: Bố trí nguồn kinh phí trang bị máy tính, máy in, đường truyền internet tốc độ cao cho trường. Ưu tiên đầu tư cho nhà trường bằng nguồn ngân sách nhà nước và xã hội hóa.

Theo dõi, giám sát, tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá tiến độ triển khai. Có chính sách động viên, khen thưởng các trường, đơn vị thực hiện tốt.

IV. Kế hoạch triển khai Học bạ số trong năm học 2025-2026

1. Phạm vi, quy mô

- Số trường triển khai/tổng số trường: 02/02.
- Số lớp triển khai/ tổng số lớp: 20/20.
- Số học sinh triển khai/ tổng số học sinh: 667/667.

2. Chuẩn bị đội ngũ

- Tổng số giáo viên: 44.
- Số giáo viên đề nghị tập huấn: 44.
- Số giáo viên được trang bị chữ ký số: 44.

Trên đây là báo cáo công tác triển khai thí điểm Học bạ số cấp trung học cơ sở trên địa bàn xã Ngok Tụ./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh (B/cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PVHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Thủy